TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG

Bản án số: **12/**2021/ DS- ST
Ngày 18 tháng 3 năm 2021
"V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi "

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH - KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Mỹ Huê

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Thị Hoa

2. Bà Nguyễn Thị Tiến Nhanh.

Thư ký phiên tòa: Ông Cao Vũ Linh, Cán bộ Toà án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh tham gia phiên tòa: ông Trần Văn Ý-Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 181/2020/TLST- DS ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc *"Tranh chấp về hợp đồng dân sự góp hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐST-DS ngày 29/01/2021, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Mỹ Ng**, sinh năm 1965 (*Có mặt)*

2. Bị đơn:- Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1977 *(Có mặt)*

- Ông **Nguyễn Văn S**, *(Vắng mặt)*;

Cùng địa chỉ: ấp 8II, xã Thuận Hòa, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 22/4/2020 và quá trình tố tụng bà Ng trình bày và yêu cầu như sau*:

Vào ngày 15/6/2017 âm lịch bà Ng có tổ chức góp hụi, số tiền áp hụi là 3.000.000đ, một tháng mở hụi một lần, dây hụi có 30 phần, trong đó, bà H và ông S tham gia 01 phần, khi áp hụi thì bà H và ông S lĩnh tiền hụi lần đầu tiên, bà Ng giao số tiền hụi được lĩnh cho vợ chồng bà H, sau khi nhận tiền hụi vợ chồng bà H góp hụi chết được 06 lần thì không góp nữa. Dây hụi này mãn ngày, bà H và ông S còn thiếu 24 lần x 3.000.000đ = 72.000.000đ.

Ngoài việc tham gia của dây hụi trên thì bà H và ông S còn có tham gia loại hụi ngày, hụi 100.000đ/ngày, sau khi mở hụi bà H và ông S cũng lĩnh hụi đầu tiên, sau đó có góp tiền hụi cho bà được 47 lần thì ngưng, dây hụi này mãn, hiện nay bà H và ông S còn thiếu số tiền 5.300.000đ. Tổng hai phần hụi thì bà H và ông S thiếu 77.300.000đ, bà có đến nhà ông S và bà H góp tiền hụi nhưng vợ chồng bà H hẹn lần lược sau đó bỏ địa phương đi lánh mặt một thời gian sau đó vợ chồng bà H về bà có yêu cầu đến chính quyền địa phương giải quyết nhưng không thành nên bà làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H và ông S trả tiền hụi còn thiếu nêu trên. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Quá trình tố tụng bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày như sau:

Thừa nhận có tham gia góp hụi do bà Nga làm chủ, hình thức góp hụi và tiền hụi chưa góp là đúng như bà Ng trình trày, khi tham gia góp hụi thì vợ chồng bà Lĩnh hụi lấy tiền chi phí trong gia đình do làm ăn không hiệu quả không tiền góp hụi cho bà Na. Tòa án thông báo các lần như về việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử lần thứ nhất, lần thứ hai ông S biết nhưng gia đình mà vợ chồng mà đi hết thì không tiền để ăn nên ông S phải đi mua bán kiếm tiền, một mình bà tham gia giải quyết vụ kiện tại Tòa án.

Nay bà đồng ý trả số tiền đúng như yêu cầu của bà Ng nêu ra. Nhưng hình thức trả mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi nào trả đủ số tiền thiếu cho bà Ng.

Tại phiên tòa;

Nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ Ng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đòi bà H và ông S phải trả số tiền 77.300.000đ. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà H đồng ý trả tiền hụi cho bà Ng nhưng hẹn trả dần. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Kiểm sát viên phát biểu:

- Về thực hiện tố tụng tuân theo pháp luật của Thẩm phán, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi nghị án, Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán thực hiện các thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, xác định mối quan hệ pháp luật, về thu thập tài liệu, chứng cứ chứng minh, tống đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát đúng trình tự thủ tục và thời gian quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự. Thư ký Tòa án thực hiện đúng theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng thì nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72, 73, 76, 78 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn, ông S chưa thực hiện đúng

quy định còn vắng mặt khi được Tòa án thông báo về tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và xét xử.

- *Về nội dung và quan điểm giải quyết vụ án*:

Sau khi xem xét các chứng cứ và ý kiến trình bày của các đương sự xác định ông S và bà H có tham gia góp hụi do bà Nga làm chủ, hiện còn thiếu tiền hụi của bà Ng 77.300.000đ, Việc thỏa thuận giao dịch dân sự giữa bà Ng đối với bà H và ông S là hợp đồng góp hụi, hình thức chủ hụi ghi sổ, có lãi, không biên nhận giấy tờ nhưng do bị đơn thừa nhận số tiền thiếu đúng với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên vụ án không cần chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc bị đơn thiếu tiền hụi đối với bà Ng đã vi phạm hình thức góp tiền hụi đối với bà Ng nên bà Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết là có cơ sở, bị đơn đồng ý trả tiền hụi đúng như yêu cầu của bà Ng nhưng không thỏa thuận được với nhau về thời gian và hình thức trả tiền nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ng, buộc ông S và bà H phải trả số tiền còn thiếu cho bà Ng là phù hợp quy định tại các Điều 471 Bộ luật dân sự và Điều 24 Nghị định 19/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] *Xét về nội dung và yêu cầu của của bà Lê Thị Mỹ Ng thấy rằng*, bà Ng khởi kiện đòi ông S và bà H phải trả 77.300.000đ tiền hụi còn thiếu; Bà H thừa nhận nên được xác định giữa bà Ng khởi kiện bà H và ông S là tranh chấp hợp góp hụi, hụi có lãi theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự và bị đơn thừa nhận nên vụ án thuộc trường hợp những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi tham gia góp hụi thì bà H và ông S đã lĩnh hụi hiện nay còn nợ lại tiền hụi của bà Ng 77.300.000đ, nguyên đơn đến đòi thì bà H và ông S hẹn lần lược không trả nên phát sinh tranh chấp, nguyên đơn làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện An Minh yêu cầu giải quyết đòi ông S và bà H phải trả số tiền còn thiếu. Thấy rằng, bà Ng, bà H thống nhất với nhau số tiền hụi còn thiếu nhưng không thống nhất được với nhau thời gian và hình thức thanh toán tiền nên HĐXX chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên và yêu cầu khởi kiện của bà Ng. Buộc bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn S phải thanh toán số tiền còn thiếu cho bà Lê Thị Mỹ Ng là 77.300.000đ (*Bảy mươi bảy triệu ba trăm ngàn đồng*), là hoàn toàn phù hợp quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự.

Đối với ông S, khi bà Ng khởi kiện đòi ông S và H trả tiền hụi còn thiếu, nhưng từ khi được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án do bà Ng khởi kiện đến nay, ông không ý kiến tại các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án và phiên tòa xét xử hôm nay bà H xác định việc tham gia góp hụi của bà Ng chính ông S là người trực tiếp, tiền hụi lĩnh về để lo chi phí cần thiết cho gia đình nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Mỹ Ng buộc ông S cùng có trách nhiệm trả tiền hụi hiện còn thiếu của bà Nga.

[2] *Về án phí*: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghi quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí và lệ phí của Tòa án. Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp. nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 16, Điều 24 Nghị định số:19/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phụ về họ, hụi, biêu, phường; Điều 26 của Nghi quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

[1] Buộc bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn S phải trả 77.300.000 đồng số tiền đối với bà Ng (*Bảy mươi bảy triệu ba trăm ngàn đồng*) tiền hụi còn thiếu.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người phải thi hành án không trả hoặc trả không đủ số tiền nói trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án một khoản tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

[2] Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 3.865.000đ (*Ba triệu tám trăm sáu mươi lăm ngàn đồng*) phần phải trả nợ (*77.300.000đ* x 5%.);

Trả lại cho bà Lê Thị Mỹ Ng 1.933.000đ (*Một triệu chín trăm ba mươi ba ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí mà bà Ng tạm nộp theo biên lai số 0006085 ngày 03/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh.

[3] Báo quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 18/3/2021, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản chính của bản án nay tống đạt theo thủ tục Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Mỹ Huê

Nơi gởi;
- VKSND huyện An Minh;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS huyện An Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS vụ án;